| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05/3/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Lê Văn Danh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa***: Ông Huỳnh Công Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị X**. Địa chỉ: ấp X, thị trấn C, huyện Châu ThànhC, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Thạch Sầm N**. Địa chỉ: ấp X, thị trấn C, huyện Châu ThànhC, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2024, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13/12/2024, nguyên đơn bà Huỳnh Thị X trình bày:*

Vào năm 2013, được sự chấp thuận của cha mẹ hai bên nên bà Huỳnh Thị X và ông Thạch Sầm N đến với nhau trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Bà X và ông N có đến UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để đăng

ký kết hôn vào ngày 04/01/2013. Trong quá trình chung sống bà X và ông N có 03 đứa con chung là cháu Thạch Xiêng N1, sinh ngày 01/02/2013; cháu Thạch L, sinh ngày 16/05/2018 và cháu Thạch Minh Đ, sinh ngày 15/11/2021. Hiện đang chung số với bà Huỳnh Thị X tại ấp X, thị trấn C, huyện Châu ThànhC, tỉnh Sóc Trăng.

Lúc đầu vợ chồng chung sống thuận thảo, hạnh phúc lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Thời gian về sau do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày một trầm trọng dẫn đến đời sống hôn nhân không còn được hạnh phúc. Nên bà X và ông N đồng thuận tình ly hôn để trả lại tự do cho nhau, để đôi bên ổn định cuộc sống và nuôi dạy con.

Nay bà Huỳnh Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị X yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Sầm N.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị X yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Thạch Xiêng N1, sinh ngày 01/02/2013; cháu Thạch L, sinh ngày 16/05/2018 và cháu Thạch Minh Đ, sinh ngày 15/11/2021 và yêu cầu ông Thạch Sầm N cấp dưỡng nuôi con đến tuổi trưởng thành theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Thạch Sầm N*: Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Thạch Sầm N, nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông Thạch Sầm N vắng mặt, không tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị X có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Thạch Sầm N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, là chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị X đối với bị đơn ông Thạch Sầm N, giải quyết cho bà Huỳnh Thị X và ông Thạch Sầm N ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao 03 con chung là cháu Thạch Xiêng N1, sinh ngày 01/02/2013; cháu Thạch L, sinh ngày 16/05/2018 và cháu Thạch Minh Đ, sinh ngày 15/11/2021 cho bà Huỳnh Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Thạch Sầm N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Thạch Xiêng N1, cháu Thạch L và cháu Thạch Minh Đ, mỗi cháu là 1.725.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng: Tính từ ngày 19/6/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị X tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Sầm N; Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con là cháu Thạch Xiêng N1, cháu Thạch L và cháu Thạch Minh Đ đến tuổi trưởng thành, yêu cầu ông Thạch Sầm N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị X có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn ông Thạch Sầm N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị X và ông Thạch Sầm N tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/01/2013 cho nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị X và ông Thạch Sầm N là hợp pháp. Bà Huỳnh Thị X trình bày trong quá trình chung sống, giữa bà và ông Thạch Sầm N phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, gia đình không hạnh phúc. Cho nên bà Huỳnh Thị X đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Sầm N. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập các đương sự đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm tìm ra được cách thức để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng và khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể đoàn tụ với nhau, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến nay bị đơn ông Thạch Sầm N không có ý kiến, cũng không đến tham dự phiên hòa giải, cũng không đến tham gia phiên tòa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà Huỳnh Thị X yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Sầm N là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị X và giải quyết cho bà Huỳnh Thị X được ly hôn với ông Thạch Sầm N.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị X và ông Thạch Sầm N có 03 con chung là cháu Thạch Xiêng N1, sinh ngày 01/02/2013; cháu Thạch L, sinh ngày 16/05/2018 và cháu Thạch Minh Đ, sinh ngày 15/11/2021. Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến tuổi trưởng thành, yêu cầu ông Thạch Sầm N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, hiện nay cả 03 cháu gồm cháu Thạch Xiêng N1, cháu Thạch L và cháu Thạch Minh Đ đều đang sống chung với bà Huỳnh Thị X, được bà Huỳnh Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Cháu Thạch Xiêng N1 cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Huỳnh Thị X. Đồng thời, từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến nay, ông Thạch Sầm N cũng không phản đối việc bà Huỳnh Thị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu Thạch Xiêng N1, cháu Thạch L và cháu Thạch Minh Đ, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị X, giao các cháu Thạch Xiêng N1, cháu Thạch L và

cháu Thạch Minh Đ cho bà Huỳnh Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị X yêu cầu ông Thạch Sầm N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*.

Đồng thời, căn cứ theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình như sau:

*"1. Trường hợp người trực tiếp nuôi con không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng thì Tòa án giải thích cho họ việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng và việc họ không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện thì Tòa án không buộc bên kia phải cấp dưỡng cho con.*

*2. Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thoả thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con.*

*3. Trường hợp các bên không thỏa thuận được phương thức cấp dưỡng thì Tòa án quyết định phương thức cấp dưỡng hàng tháng hoặc phương thức khác phù hợp với nhu cầu, lợi ích của con và điều kiện kinh tế của người cấp dưỡng.*

*4. Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình phát sinh kể từ thời điểm cha, mẹ không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác"*

Đồng thời, căn cứ Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng thì huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thuộc vùng IV, mức lương tối thiểu vùng IV là 3.450.000 đồng/tháng. ½ tháng lương tối thiểu vùng này là 1.725.000 đồng/tháng.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị X. Buộc ông Thạch Sầm N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con gồm cháu Thạch Xiêng N1, cháu Thạch L và cháu Thạch Minh Đ, mỗi cháu là 1.725.000 đồng/tháng.

Thời gian cấp dưỡng: Bà Huỳnh Thị X xác định ông Thạch Sầm N không còn sống chung với bà và các con từ ngày bà khởi kiện nên Hội đồng xét xử thống nhất xác định thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày khởi kiện là ngày 19/6/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Địa điểm cấp dưỡng: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị X tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị X phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Thạch Sầm N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lap động.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị X.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị X được ly hôn với ông Thạch Sầm N.

- Về con chung:

Giao các cháu Thạch Xiêng N1, sinh ngày 01/02/2013; cháu Thạch L, sinh ngày 16/05/2018 và cháu Thạch Minh Đ, sinh ngày 15/11/2021 cho bà Huỳnh Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Thạch Sầm N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con gồm cháu Thạch Xiêng N1, cháu Thạch L và cháu Thạch Minh Đ, mỗi cháu là 1.725.000 đồng/tháng.

Thời gian cấp dưỡng: Tính từ ngày 19/6/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Địa điểm cấp dưỡng: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi ly hôn, ông Thạch Sầm N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị X tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0005199 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, bà Huỳnh Thị X đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Bị đơn ông Thạch Sầm N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thủy Lam**